

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS - ST  
Ngày 15 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuận.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2000; tại xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến nay “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Quang N, sinh năm 1986 “vắng mặt”;

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1994 “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là người nghiện ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2020, T đang chơi tại khu vực thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được cuộc gọi điện thoại của 01 người phụ nữ tự xưng là Lưu Thị H, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua của T 500.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng. T đồng ý và hẹn H đến nhà nghỉ Quỳnh L ở tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy và yêu cầu H trả thêm 30.000 đồng tiền thuê xe đi đến, H đồng ý. Sau đó, T đi nhờ xe mô tô của 01 người đi đường (không rõ danh tính) đến khu vực chợ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc gặp một người nam giới lạ mặt khoảng 30 tuổi và mua được của người này một gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đến khu vực đường dân sinh gần chợ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc một mình sử dụng một phần, phần còn lại T gói lại rồi cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long sau đó tiếp tục đi nhờ xe mô tô của người đi đường (không rõ danh tính) đến nơi hẹn gặp H. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, T gặp H đứng chờ ở ven đường gần nhà nghỉ Quỳnh L. Tại đây, H đưa cho T số tiền 530.000 đồng để mua ma túy. T cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Phạm Văn T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon có kích thước 1,5 cm x 2 cm, bên trong có chứa các tinh thể dạng đá (T khai là ma túy mang đến bán cho H) được niêm phong ký hiệu A; Số tiền 530.000 đồng tại bàn tay phải của T; Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ, số IMEI: 355373080153895; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ số IMEI: 355632044882489 của đối tượng tự khai Lưu Thị H.

Ngày 25/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định trưng cầu giám định số 06 để xác định mẫu vật A gửi giám định có phải là chất ma túy không? Loại và khối lượng của mẫu gửi? Tại kết luận giám định số 3266/KLGD ngày 24/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2230g (không phải hai hai ba không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”*. Hoàn lại mẫu vật sau giám định, gồm: 0,1568 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Ngày 20/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Phạm Văn T để trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 3320/KLGD ngày 28/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn T gửi giám định”*. Mẫu giám định cơ quan

giám định đã sử dụng hết, hoàn lại cho Cơ quan điều tra toàn bộ bao gói được niêm phong.

Cáo trạng số 27/CT - VKSBX ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20 tháng 12 năm 2020. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời, đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng: Anh Trần Quang N và anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã khai nhận khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2020, đã chứng kiến toàn bộ sự việc Công an huyện Bình Xuyên bắt Phạm Văn T mua bán trái phép chất ma túy tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, tại đường dân sinh thuộc tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Văn T, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi bán trái phép 0,2230 gam ma túy Methamphetamine cho đối tượng tự khai Lưu Thị H thì bị Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu

chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phạm Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời và lấy ma túy để sử dụng cho bản thân, chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật. Nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng và các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với 0,1568 gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại, mẫu trả nước tiểu cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ, số IMEI: 355373080153895 của Phạm Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ số IMEI: 355632044882489 của đối tượng tự khai Lưu Thị H là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 530.000 đồng đã tạm giữ của Phạm Văn T là tiền dùng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người nam giới mà Phạm Văn T khai đã bán ma túy cho T tại khu vực chợ T, thị trấn B, huyện B, nhưng không rõ lai lịch, danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tự khai Lưu Thị H là người đến gặp Phạm Văn T với mục đích mua ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang, sau đó đã bỏ trốn Cơ quan điều tra không giữ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã truy tìm, xác minh nhưng không rõ danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 530.000 đồng (Năm trăm, ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ đã cũ của Phạm Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ của đối tượng tự khai Lưu Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,1568 gam mẫu và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại; 01 mẫu trả nước tiểu cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long do không còn giá trị sử dụng

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 05/02/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Cơ sở giam giữ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thanh Mai**